

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH QUẢNG NGÃI
CHI CỤC CHĂN NUÔI VÀ THÚ Y

Số: /BC-CNTY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày tháng 6 năm 2025

BẢNG BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNGVẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÁNG 6 VÀ QUÝ II NĂM 2025

I. BẢNG GIÁ THỊ TRƯỜNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP THÁNG 6 NĂM 2025

ST T	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Giá phổ biến kỳ báo cáo	Giá bình quân kỳ trước	Giá bình quân kỳ này	Mức giảm giá bình quân	Tỷ lệ giảm giá bình quân (%)	Nguồn thông tin	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8-7)	(10)=(9/7)	(11)	(12)
I	02.002	Thức ăn cho heo								Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hoà Phát	
1		Thức ăn HH heo con (7- 15kg thể trọng) viên 2,5 B02	Quy cách: 25 kg	Bao	413.500	413.500	413.500				
2		Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt (15- 30kg thể trọng) viên, 3.2 B03		Bao	305.250	305.250	305.250				
3		Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai viên 4, B06		Bao	271.250	271.250	271.250				
4		Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con, viên 4, B07		Bao	288.250	288.250	288.250				
II	02.002	Thức ăn cho bò									
1		Thức ăn tin hỗn hợp cho bò thịt - bò vỗ béo viên 4, B60	Quy cách: 25 kg	Bao	226.000	226.000	226.000				
2		Thức ăn hỗn hợp cho bò sữa viên 4, B61		Bao	241.250	241.250	241.250				
III	02.002	Thức ăn cho gà				-					

1		Thức ăn hỗn hợp cho gà con siêu thịt từ 1 đến 14 ngày tuổi Mảnh 3.2 B20S	Quy cách: 25 kg	Bao	317.750	317.750	317.750			Đồng Nai	
2		Thức ăn hỗn hợp cho gà thả vườn từ 29 ngày đến xuất chuồng viên 2.5 B25		Bao	296.500	296.500	296.500				
3		Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trên 19 tuần tuổi viên 3.2, B32		Bao	252.000	252.000	252.000				
IV	02.002	Thức ăn cho vịt									
1		Thức ăn hỗn hợp cho vịt con siêu thịt từ 1 đến 21 ngày viên 2.5 B40S	Quy cách: 25 kg	Bao	304.000	304.000	304.000				
2		Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ siêu trứng viên 4, B46S	Quy cách: 40 kg	Bao	387.200	387.200	387.200				

I. BẢNG GIÁ THỊ TRƯỜNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP QUÝ II NĂM 2025

ST T	Mã hàng hóa	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đặc điểm kinh tế, kỹ thuật, quy cách	Đơn vị tính	Giá phổ biến kỳ báo cáo	Giá bình quân kỳ trước	Giá bình quân kỳ này	Mức giảm giá bình quân	Tỷ lệ giảm giá bình quân (%)	Nguồn thông tin	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)=(8-7)	(10)=(9/7)	(11)	(12)
I	02.002	Thức ăn cho heo									
1		Thức ăn HH heo con (7- 15kg thể trọng) viên 2,5 B02	Quy cách: 25 kg	Bao	413.500	426.000	413.500	12.500	-0,03		
2		Thức ăn hỗn hợp cho heo thịt (15-30kg thể trọng) viên, 3.2 B03		Bao	305.250	317.750	305.250	12.500	-0,04		
3		Thức ăn hỗn hợp cho heo nái mang thai viên 4, B06		Bao	271.250	283.750	271.250	12.500	-0,04		
4		Thức ăn hỗn hợp cho heo nái nuôi con, viên 4, B07		Bao	288.250	300.750	288.250	12.500	-0,04		

II	02.002	Thức ăn cho bò						-		Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hoà Phát Đồng Nai	
1		Thức ăn tin hỗn hợp cho bò thịt - bò vỗ béo viên 4, B60	Quy cách: 25 kg	Bao	226.000	238.500	226.000	12.500	-0,05		
2		Thức ăn hỗn hợp cho bò sữa viên 4, B61		Bao	241.250	241.250	241.250	-	0,00		
III	02.002	Thức ăn cho gà						-			
1		Thức ăn hỗn hợp cho gà con siêu thịt từ 1 đến 14 ngày tuổi Mảnh 3.2 B20S	Quy cách: 25 kg	Bao	317.750	317.750	317.750	-	0,00		
2		Thức ăn hỗn hợp cho gà thả vườn từ 29 ngày đến xuất chuồng viên 2.5 B25		Bao	296.500	296.500	296.500	-	0,00		
3		Thức ăn hỗn hợp cho gà đẻ trên 19 tuần tuổi viên 3.2, B32		Bao	252.000	268.250	252.000	16.250	-0,06		
IV	02.002	Thức ăn cho vịt						-			
1		Thức ăn hỗn hợp cho vịt con siêu thịt từ 1 đến 21 ngày viên 2.5 B40S	Quy cách: 25 kg	Bao	304.000	304.000	304.000	-	0,00		
2		Thức ăn hỗn hợp cho vịt đẻ siêu trứng viên 4, B46S	Quy cách: 40 kg	Bao	387.200	429.200	387.200	42.000	-0,10		

Bảng giá trên mang tính tham khảo tại thời điểm và sẽ có thay đổi theo thời gian./.

- Nơi nhận:**
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
 - Phòng KH-TC Sở;
 - Lãnh đạo Chi cục;
 - Phòng HC-TH, Nghiệp vụ;
 - Lưu: VT, HC-TH_{dat}.

CHI CỤC TRƯỞNG

Đỗ Văn Chung